

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI AN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 25-4-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Minh Hằng
2. Bà Dương Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022 tại hội trường xét xử B - Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 105/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2021 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H ; ĐKKHKT: Số 7/35 Đ, tổ X, phường N, quận Hải An, Hải Phòng và hiện ở tại: Số 44 Đ, tổ X, phường N, quận Hải An, Hải Phòng. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Bùi Chí U ; ĐKKHKT và hiện ở tại: Số 7/35 Đ, tổ X, phường N, quận Hải An, Hải Phòng. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 11 năm 2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Chí U kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam Hải, huyện An Hải nay là phường

Nam Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng ngày 02/11/2001. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hoà thuận được một thời gian ngắn, thì mâu thuẫn phát sinh nguyên nhân là do bất đồng trong quan điểm sống và suy nghĩ. Từ khi sinh con đầu lòng, đến nay giữa chúng tôi thường xuyên có những va chạm xích mích, năm nào chị cũng bị anh U say rượu về hành hung. Khi mang bầu con thứ hai chị đã bị anh U nghi ngờ không chung thủy, đuổi chị ra khỏi nhà, chị phải sống nhờ nhà Bố mẹ nhiều tháng trời, sau anh chị về chung sống. Đến tháng 10 năm 2021 anh U đã tin lời người khác, xúc phạm và đuổi chị ra khỏi nhà, chị cùng con phải về nhà Bố mẹ để ở từ đó đến nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không còn sự tin tưởng nhau, không tìm được tiếng nói chung, nên không thể tiếp tục chung sống. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Chí U để được sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là Bùi Thiên Khả H sinh ngày 06/10/2002 và Bùi Công N sinh ngày 19/7/2010. Ly hôn Chị H đề nghị được nuôi cháu Công Nguyên và không yêu cầu anh U đóng góp nuôi con, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Cháu Bùi Thiên Khả Hân đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị H nhận nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị đơn: Anh Bùi Chí U trình bày trong bản lấy lời khai và trong các biên bản làm việc trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa như sau:

Anh Bùi Chí U xác nhận thời gian, điều kiện và hoàn cảnh kết hôn như Chị H trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống 20 năm qua, anh chị không có mâu thuẫn gì to lớn, trầm trọng còn những va chạm, bất đồng phát sinh trong sinh hoạt cùng nhau thì không thể tránh khỏi, anh công nhận vợ chồng mấy lần có xảy ra to tiếng. Còn việc đánh vợ thì chỉ có một lần duy nhất và sự việc xảy ra từ rất nhiều năm trước. Đến tháng 10 năm 2021, anh có đuổi Chị H đi, Chị H về nhà mẹ đẻ ở, do có tin nhắn lạ đến máy điện thoại của anh làm anh nghi ngờ Chị H có quan hệ với người khác, anh có những việc làm khiến Chị H buồn. Mặc dù mâu thuẫn anh chị được gia đình đã nhiều lần động viên, khuyên giải nhưng không có kết quả. Nay Chị H xin ly hôn, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, hơn nữa các con anh còn nhỏ, anh không đồng ý ly hôn chị Hằng.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là Bùi Thiên Khả H sinh ngày 06/10/2002 và Bùi Công N sinh ngày 19/7/2010. Ly hôn anh đồng ý theo nguyện vọng của cháu ở với ai do cháu quyết định.

Về tài sản chung: Anh U không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ của đại diện chính quyền địa phương và đại diện gia đình: Về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị H và anh U đã trình bày là đúng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hoà thuận được một thời gian, thì mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân mâu thuẫn, do bất đồng trong quan điểm sống và suy nghĩ cũng như việc làm thiếu tin tưởng nhau trong cuộc sống dẫn đến Chị H phải về nhà mẹ đẻ sinh sống từ năm 2021 đến nay. Mặc dù mâu thuẫn anh chị đã được gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn anh chị trở nên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn. Nay Chị H xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật; nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Bùi Chí U .

Về con chung: Giao con chung Bùi Công N sinh ngày 19/7/2010 cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Phạm Thị H có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Bùi Chí U . Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh U có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam, Hải huyện An Hải nay là phường Nam Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng ngày 02/11/2001. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh U là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, thời gian đầu anh chị sống hoà thuận, sau đó mâu thuẫn anh chị phát sinh, nguyên nhân do bất đồng trong quan điểm sống và suy nghĩ cũng như việc làm thiếu tin tưởng nhau trong cuộc sống. Đến tháng 10 năm 2021, mâu thuẫn anh chị trở lên trầm trọng, nguyên nhân là do anh U có nghi ngờ Chị H không chung thủy, nên đã có những hành động xúc phạm đến Chị H khiến chị phải về nhà mẹ đẻ ở từ đó tới nay, vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau nữa. Mặc dù mâu thuẫn anh chị được gia đình động viên, khuyên giải, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh U đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc Chị H đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh U là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị và anh U có 02 con chung là Bùi Thiên Khả H sinh ngày 06/10/2002 và Bùi Công N sinh ngày 19/7/2010. Con chung Bùi Thiên Khả Hân đã thành niên nên không xem xét giải quyết. Đối với con chung Bùi Công Nguyên, ly hôn, Chị H nhận nuôi dưỡng con chung, anh U đồng ý việc cháu ở với ai do cháu tự quyết định. Xét thấy cháu Nguyên hiện đang ở với Chị H có cuộc sống ổn định, cũng như ý kiến của đại diện gia đình khi cả hai ly hôn, cháu Nguyên có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét về các điều kiện chăm sóc cũng như nguyện vọng của con chung cho thấy việc giao con chung Công Nguyên cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng làm phù hợp. Việc cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Bùi Chí U .

2. Về con chung: Giao con chung Bùi Công N sinh ngày 19/7/2010 cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Việc cấp dưỡng nuôi con đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chị H đã nộp đủ theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí sơ thẩm số 0004589 ngày 25/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị H và anh U được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Nam Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Văn Thường

